

Số: 127/TTYTLT-KD

Lương Tài, ngày 23 tháng 10 năm 2024

V/v đề nghị báo giá gói thầu số 15: Mua sắm dụng cụ, thiết bị y tế năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-TTYT ngày 23/10/2024 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Lương Tài về việc phê duyệt danh mục, số lượng, tiêu chuẩn gói thầu số 15: Mua sắm dụng cụ, thiết bị y tế năm 2024.

Trung tâm Y tế huyện Lương Tài có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu số 15: Mua sắm dụng cụ, thiết bị y tế năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Lương Tài.

Đ/C: Đường Hàn Thuyên, Thị Trấn Thứa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Nguyễn Văn Quốc; Khoa Dược - VT - TBYT, Trung tâm Y tế huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, số điện thoại: 0918.633.985, email: duoc.ttytlt@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Trung tâm Y tế huyện Lương Tài; Đường Hàn Thuyên, Thị Trấn Thứa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

Nhận qua, email: ttytluongtai@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 07 giờ 00, ngày 24 tháng 10 năm 2024 đến trước 17 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 11 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 04 tháng 11 năm 2024

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục dụng cụ, thiết bị y tế.

Stt	Danh mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Tủ lạnh bảo quản Vac xin	Dung tích 90 Lít; Công nghệ làm lạnh trực tiếp; Công nghệ kháng khuẩn, khử mùi: Hệ thống kháng khuẩn Silver Nano.	Cái	13
2	Máy điều trị vật lý trị liệu đa năng	01 kênh điện xung (kết nối được 2 miếng dán), 2 chế độ phát xung thấp tần và trung tần, chuyển đổi qua lại 2 chế độ bằng nút "Chế độ": Chế độ xung thấp tần (mặc định khi bật máy, không hiển thị dấu chấm sau đèn led cường độ xung); Chế độ xung trung tần (kích hoạt bằng nút "Chế độ", hiển thị bằng dấu chấm "." sau đèn led cường độ xung. Có thể kết nối với tấm từ trường để mở rộng thêm chức năng từ trường; 01 kênh nhiệt hồng ngoại (kết nối với đai chườm thảo mộc); 01 kênh Laser công suất chiếu ngoài (có thể làm được Laser nội mạch); 01 kênh i-on tĩnh điện	Máy	9
3	Nồi hấp tiết trùng	Dung tích: 24 lít; Kích thước buồng hấp: Ø280 x 390 mm; Dải áp suất làm việc: 0.14 - 0.16 Mpa; Nhiệt độ làm việc: 126oC; Dải nhiệt độ điều chỉnh: 105 - 126oC; Thời gian hấp điều chỉnh: 0 - 60 phút; Áp suất tối đa: 0.165 Mpa	Cái	9
4	Tủ sấy	Thể tích: 72 lít; Nhiệt độ max: 300°C; Độ phân giải: 0.1°C; Độ chính xác nhiệt độ: ±1°C; Thời gian cài đặt: 1 ~ 9999 phút; Vật liệu: Bên trong bằng Inox. Bên ngoài bằng thép sơn tĩnh điện; Hệ thống gia nhiệt bằng ống thép không gỉ; Công suất: 1600W; Nguồn điện: 220V, 50Hz	Cái	8
5	Kính hiển vi	Độ phóng đại max: 1000 lần và 1600 lần; Thị kính: 02 chiếc 10x và 02 chiếc 16x; Vật kính: có 4 chiếc loại 4X/0.10, 10X.0.25, 40X/0.65, 100X/1.25; Chức năng điều chỉnh thô và điều chỉnh tinh với độ chính xác cao giúp việc soi mẫu dễ dàng. Vùng điều chỉnh bàn di mẫu có độ chính xác 0,1 mm; Ổ gắn vật kính dạng mâm xoay 3600 và có 4 vị trí lắp vật kính; Thị kính có cấu tạo nghiêng 450; Bàn sa trượt có cơ cấu giữ mẫu và dịch chuyển mẫu theo 2 chiều ngang - dọc, kích thước	Cái	6

Stt	Danh mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		140 x 140 mm, phạm vi dịch chuyển 75mm x 50mm; Tụ quang có điều chỉnh màng chắn sáng. Đèn LED chiếu sáng có khả năng điều chỉnh. Điện áp: 220V/50Hz		
6	Bàn khám bệnh Inox	Khung Inox kèm đệm	Cái	3
7	Bàn tiểu phẫu	Chân bàn bằng Inox; Nâng hạ bằng cơ học	Chiếc	1
8	Bóng Ambu	Ambu bóp bóng bằng tay dùng để hỗ trợ thông khí khi cấp cứu cho bệnh nhân mà không có sự hỗ trợ của các loại máy thở	Cái	9
9	Bóng bóp cấp cứu người lớn dùng nhiều lần	Ambu bóp bóng bằng tay dùng để hỗ trợ thông khí khi cấp cứu cho bệnh nhân mà không có sự hỗ trợ của các loại máy thở	Cái	9
10	Bóng bóp cấp cứu trẻ em dùng nhiều lần	Ambu bóp bóng bằng tay dùng để hỗ trợ thông khí khi cấp cứu cho bệnh nhân mà không có sự hỗ trợ của các loại máy thở	Cái	9
11	Bộ dây cáp máy điện tim 3 cần	Sử dụng cho máy điện tim	Bộ	6
12	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Cấu hình chi tiết 1 bộ: Cán dao số 4: 1 cái; Cán dao số 7: 1 cái; Kéo thẳng nhọn 16cm: 1 cái; Đè lưỡi cong: 1 cái; Nĩa mò cò: 1 cái; Panh cong không máu 14cm: 2 cái; Panh cong không máu 10cm: 4 cái; Panh thẳng không máu 14cm: 1 cái; Que thăm tròn: 1 cái; Panh kéo lưỡi: 1 cái; Mỏ mũi: 1 cái; Troca: 1 cái; Loa soi tai: 1 bộ (3 cái); Canuyn: 2 cái; Kẹp kim 14cm: 1 cái; Mỏ miệng chữ T: 1 cái; khay: 2 cái; Hộp inox: 1 cái	Bộ	5
13	Bộ Đặt Nội khí quản	Cấu hình: Bộ cơ bản gồm các thành phần: 04 Lưỡi cong số 1;2;3;4. Cán Pin Trung/ Cán tay cầm loại C, dạng không sọc; Hộp đựng. Có thể hấp tiệt trùng ở nhiệt độ 134 độ trong vòng 5 phút; Chất liệu thép không gỉ	Bộ	2
14	Bộ Huyết áp kế + Ống nghe	01 đồng hồ đo áp lực. Hệ thống bơm khí gồm: 1 bóng bơm khí, 2 ống dẫn khí, 1 van xả khí. 01 dải băng cuộn tay; 1 túi đựng giả da. Mặt đồng hồ màu trắng, chữ số màu đen, có hiển thị khoảng huyết áp thông thường, đường kính đồng hồ 50mm nhỏ	Bộ	10

Stt	Danh mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		gọn, có kẹp gài thuận tiện cho thao tác khi đo; Lưu lượng bơm của đồng hồ (khoảng đo): 20 ~ 300mmHg; Độ chính xác(sai số): ± 3mmHg. Hệ thống bơm bằng cao su, quả bóp có van chắc chắn, dễ vận hành.		
15	Bộ Kẹp lấy dị vật người lớn	Chất liệu: thép không gỉ	Bộ	7
16	Bộ Kẹp lấy dị vật trẻ em	Chất liệu: thép không gỉ	Bộ	7
17	Bộ khám ngũ quan	Bao gồm: Hộp inox: 1 cái; Khám mắt: 1 cái; Loa soi tai các cỡ: 3 cái; Đầu đèn soi họng: 1 cái; Bánh mở rộng mũi: 1 cái; Gương soi thanh quản: 2 cái; Đè lưỡi: 1 cái; Đèn soi chạy pin: 1 cái	Bộ	7
18	Bộ làm ấm Oxy	Đồng hồ oxy kèm bộ làm ấm	Chiếc	7
19	Cáng tay	khung cáng inox, kèm đệm	Bộ	8
20	Cân trẻ sơ sinh	Phạm vi cân: 500gram - 20kg; Độ phân chia vạch cân nhỏ nhất: 50gram; Độ sai số: ± 25/ 50/ 75gram - Mặt đồng hồ lớn hiển thị rõ ràng; Khay đặt trẻ được làm bằng chất liệu nhựa PP	Cái	5
21	Cọc truyền Inox	Làm bằng inox, có tăng chỉnh chiều cao, chân có bánh xe	Cái	7
22	Đèn hồng ngoại chân cao	Đèn hồng ngoại, có cường độ tăng giảm từ 0 đến 250W, tăng giảm được. Chiều cao từ 1m - 1,7m. Đầu đèn E27 sử dụng nhiều loại bóng đèn. Độ bền cao.	Cái	7
23	Đèn khám treo trán (đèn clar)	Sử dụng trong khám tai mũi họng	Cái	8
24	Đèn pin khám họng	Sử dụng khám họng	Cái	12
25	Kéo các loại	Chất liệu thép không gỉ.	Cái	52
26	Kẹp lấy dị vật Tai, mũi họng người lớn	Chất liệu thép không gỉ.	Cái	11
27	Kẹp lấy dị vật Tai, mũi họng trẻ em	Chất liệu thép không gỉ.	Cái	10

Stt	Danh mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
28	Kim mang kim	Chất liệu thép không gỉ	Cái	23
29	Khay quả đậu 475ml	Khay quả đậu 475ml làm bằng thép không gỉ	Chiếc	13
30	Khay quả đậu 825 ml	Khay quả đậu 825ml làm bằng thép không gỉ	Chiếc	10
31	Máy điện châm 6 rắc	Máy chính và bộ phụ kiện tiêu chuẩn đi kèm: 01 bộ. Thông số kỹ thuật: Độ nhạy cảm thắm dò huyết: Điện trở: 10KΩ - 500KΩ, độ nhạy cảm 10KΩ; Điện trở: 500KΩ - 1MΩ, độ nhạy cảm 20KΩ; Cường độ tự trường hạt từ: 2000; Công suất tiêu hao tối đa: ≤5kW	Chiếc	15
32	Máy đo huyết áp điện tử	Phương pháp đo: Loại đo bắp tay (sử dụng vòng bít); Phạm vi đo huyết áp: 0kPa~37.3kPa (0mmHg~280mmHg); Độ chính xác đo huyết áp: không quá ± 0,4kPa (± 3mmHg); Chế độ hiển thị màn hình: Màn hình LCD; Phạm vi đo: 40~199 lần / phút	Cái	15
33	Máy khí dung	Tốc độ xông: 0,4ml/ phút; Kích thước hạt: 3micromet; Thể tích cốc tối đa 7ml	Máy	5
34	Bộ nẹp chân, tay (Nẹp gãy xương các loại)	Nẹp gỗ tay chân các chi tiết (bao gồm: xương đùi, bàn tay, cánh tay, ngón tay, cẳng chân, cẳng tay)	Bộ	16
35	Ống nghe tim thai	Sử dụng để nghe tim thai	Chiếc	7
36	Pank các loại	Chất liệu thép không gỉ	Cái	154
37	Trụ cắm panh	Chất liệu thép không gỉ	Cái	9
38	Xe tiêm 2 tầng	Xe tiêm inox 2 tầng, có bánh xe.	Cái	7
39	Vỏ vệt khám sản	Chất liệu thép không gỉ	Cái	125
40	Bàn khám Phụ khoa	Sử dụng mô tơ điện: 1 bộ điều khiển cảm tay; Sử dụng cho sản, phụ khoa; Bánh xe thiết kế sẵn giúp dễ dàng di chuyển	Cái	4
<i>Tổng số: 40 khoản</i>				

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt.

Giao hàng tại Khoa Dược – Vật tư – Thiết bị y tế; Trung tâm y tế huyện Lương Tài.

Địa chỉ: Đường Hàn Thuyên, thị trấn Thứa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến:

Hàng hóa được cung cấp theo yêu cầu của Trung tâm y tế huyện Lương Tài, giao hàng trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu từ Trung tâm.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản vào Tài khoản của Bên bán tại ngân hàng của Bên Bán. Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu trên cơ sở khối lượng hàng hóa cung cấp.

- Điều kiện thanh toán và thời hạn thanh toán: Bên mua sẽ thanh toán cho Bên bán trong vòng 120 ngày kể từ ngày hoàn tất thủ tục mua bán theo quy định (hóa đơn, biên bản bàn giao nghiệm thu hàng hóa và các giấy tờ liên quan khác theo quy định hiện hành).

Thanh toán hợp đồng: Bằng chuyển khoản vào tài khoản của bên bán tại ngân hàng.

- Đồng tiền thanh toán theo Hợp đồng: Là Đồng Việt Nam.

5. Các thông tin khác (nếu có).

(Đính kèm theo Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế, và các thông tin liên quan khác).

Trung tâm Y tế huyện Lương Tài xin trân trọng cảm ơn./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;
- Trang thông tin điện tử của UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử SYT;
- Công TTĐT TTYT Lương Tài;
- Lưu VT, HSĐT.



Khúc Nhân Quân

